

Số: 158/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 22 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 163/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 78, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: anh Phạm Phú H, sinh năm 1974 Trú tại: Tổ 78, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Phú H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Đây là hôn nhân đúng quy định pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong mọi việc dẫn đến cuộc sống hôn nhân trầm trọng, căng thẳng. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M và anh H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là Phạm Thị Thúy N, sinh ngày 28/3/2003 và Phạm Khánh L, sinh ngày 23/01/2014. Khi ly hôn anh chị thống nhất anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Thúy N đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Khánh L đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị M và anh H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung không có.

[4] Về lệ phí: Chị M và anh H thống nhất để chị M nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Phú H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Thúy N, sinh ngày 28/3/2003 cho anh Phạm Phú H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Phạm Khánh L, sinh ngày 23/01/2014 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Phú H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn được trừ vào số tiền chị M đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000959 ngày 08/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Gia Ninh